

Số: 58/2018/CV-VASEP
V/v kiến nghị các nội dung vướng mắc tại
Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) và cộng đồng các doanh nghiệp hải sản khai thác trân trọng cảm ơn Quý Bộ đã luôn tích cực hỗ trợ, thúc đẩy các kế hoạch và hành động cần thiết để khắc phục “thẻ vàng IUU” của EU.

Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT (TT02) được ban hành ngày 31/01/2018 để sửa đổi, bổ sung Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư 02/2006/TT-BTS, Thông tư 62/2008/TT-BNN và Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT.

TT02 có hiệu lực kể từ ngày 17/3/2018. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu các nội dung của TT02, đánh giá điều kiện thực tế tại địa phương và kết quả cuộc họp CLB cá Ngừ VASEP ngày 16/3/2018 – Hiệp hội và các DN hải sản nhận thấy có một số quy định bất cập, vướng mắc không phù hợp thực tế & khó khăn cho hoạt động bình thường của DN. Hiệp hội xin tổng hợp các vướng mắc và đề xuất các nội dung như sau:

1. Sự sẵn sàng của Cảng cá và ngư dân:

Chưa kể trước thời gian TT02 có hiệu lực (17/3/2018), nhưng ngay cả khi TT02 đã có hiệu lực cho đến thời điểm cuối tháng 3/2018 thì một thực trạng của đa số là:

- Nhiều BQL cảng cá chưa sẵn sàng và chưa thể vào cuộc để thực hiện công tác xác nhận theo quy định tại TT02 với nhiều lý do khác nhau: chưa nắm rõ cách làm; chưa được phổ biến; thiếu các trang thiết bị cần thiết (cân, máy vi tính, máy photocopy...);

- Nhiều ngư dân vẫn không hợp tác trong vấn đề ghi chép & cung cấp nhật ký khai thác – làm cơ sở cho việc xác nhận nguyên liệu; cũng có những trường hợp được cho là không được phổ biến, chưa nắm rõ các biểu mẫu và chưa biết cách điền biểu mẫu.

Thực trạng trên đã tạo ra những khó khăn và áp lực rất lớn cho các DN xuất khẩu, gây cản trở và tốn rất nhiều thời gian, công sức vì cần phải có các “giấy tờ” cần thiết để phục vụ cho XK sau đó, nhất là bởi thẻ vàng của EU.

Kiến nghị: Bộ NNPTNT cùng với việc tuyên truyền-phổ biến, thì cần có sự quyết liệt trong chỉ đạo hành chính hoặc phối hợp chỉ đạo hành chính với các tỉnh để các quy định của pháp luật được nghiêm túc thực thi đầy đủ tại mọi công đoạn & thành phần của chuỗi sản xuất, không gây khó khăn và cản trở các hoạt động sản xuất bình thường của ngành và của các thành phần kinh tế khác.

2. Điều kiện thực tế tại địa phương:

Tổ chức quản lý cảng cá được giao nhiệm vụ cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản. Tuy nhiên, hiện tại, một số Cảng cá tại một số địa phương không có đủ nhân lực cũng như trang thiết bị hỗ trợ nên việc thực hiện công tác quản lý theo TT02 của Cảng đang khó khăn khi thực hiện.

Trong khi đó, một số tỉnh- địa phương hiện không có cảng cá và tổ chức quản lý cảng cá. Các ngư dân thường lên cá tại các cảng cá tự phát của chủ vựa (ví dụ như tại Tam Quan, Bình Định). Và có những trường hợp có cảng cá nhưng Ngư dân không thể cập cảng do thời tiết, địa lý v.v..., mà lại lên cá tại các vựa cá của tư nhân (như cảng Đông tác, Phú Yên). Do đó, rất khó cho việc thực hiện được “các giấy tờ” và “quy trình” cần thiết liên quan đến đăng ký nguồn gốc, số lượng nguyên liệu, xác nhận nguyên liệu khai thác.

Kiến nghị:

+ Bộ NNPTNT có văn bản gửi UBND các tỉnh đề có chỉ đạo & hỗ trợ cho các Cảng cá (nguồn lực, trang thiết bị, cơ chế) phục vụ cho thực hiện công tác xác nhận nguyên liệu thủy sản.

+ Bộ NNPTNT có hướng dẫn cụ thể về việc đăng ký, kiểm tra, xác nhận nguyên liệu tại các khu vực địa phương hoặc không có cảng cá hoặc không có BQL cảng cá.

3. Một số nội dung quy định còn bất cập-vướng mắc của Thông tư 02:

Số TT	Nội dung vướng mắc	Khó khăn, vướng mắc	Giải pháp, kiến nghị
1	Mục 1, Khoản 3, Điều 1 qui định: Trước khi tàu cập cảng ít nhất <u>1 giờ</u> , chủ hàng thông báo bằng điện thoại hoặc văn bản cho Tổ chức cảng cá thông tin về số hiệu tàu, thời gian dự kiến cập cảng, sản lượng dự kiến lên cảng.	<p>Chủ hàng là doanh nghiệp có lô hàng cần xác nhận nguồn gốc nguyên liệu (theo điều 3, Thông tư 50/2015/TT- BNNPTNT).</p> <p>Vì hầu hết doanh nghiệp mua nguyên liệu thông qua nậu, vựa, đại lý, không mua trực tiếp từ các chủ tàu, nên thông tin được yêu cầu theo sơ đồ: Thuyền trưởng/Người lái tàu→Nậu/Vựa/Đại lý→Chủ hàng→Cảng cá. Sao không quy định Thuyền trưởng/Người lái tàu thông báo trực tiếp cho Cảng cá, để đỡ tốn công sức, đỡ tốn thời gian, đỡ bị sai sót,.. khi thông tin phải qua hai lần trung gian?</p> <p>Trường hợp DN có mua trực tiếp từ tàu thì hiện nay cũng chưa có cơ chế nào yêu cầu Chủ tàu phải thông báo với Chủ hàng về các nội dung như qui định này để Chủ hàng thông báo với BQL cảng cá. Do vậy, các DN không thực hiện được yêu cầu thông báo này do không có đầy đủ thông tin. Hơn nữa, việc yêu cầu Chủ hàng phải thông báo cho Cảng cá thông tin như trên là thừa và trái với Nghị định 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ. Bởi Khoản 1, 3, Điều 12 của Nghị định này qui định: <i>Trước khi vào cảng cá, thuyền trưởng hoặc người lái tàu cá phải thông báo trước ít nhất 1 giờ cho BQL cảng về số đăng ký của tàu, cỡ loại tàu, các yêu cầu về dịch vụ và các yêu cầu khác (nếu có). Khi rời cảng, thuyền trưởng hoặc người lái tàu cá phải thông báo cho BQL cảng biết trước khi rời cảng.</i></p>	BQL cảng cá tổ chức cập nhật lưu trữ dữ liệu này (về số hiệu tàu, thời gian dự kiến cập cảng, sản lượng dự kiến lên cảng,...) và cung cấp lại cho doanh nghiệp để bổ sung thông tin vào hồ sơ lô hàng, không yêu cầu chủ hàng (là các DN) phải khai báo thông tin này với BQL cảng.
2	Mục 3, khoản 3, Điều 1, qui định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm lên cá , chủ hàng phải hoàn thiện hồ sơ gửi tổ chức quản lý cảng cá. Hồ sơ gồm: Giấy Xác nhận nguồn gốc nguyên liệu	<p>1) Không thấy và không rõ cơ sở pháp lý hay cơ sở khoa học nào lại yêu cầu “chủ hàng” phải đi làm xác nhận nguyên liệu “trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm lên cá”. Vì sao lại 1 ngày? Không có cơ sở và gây ra vô cùng nhiều những nhiều khô, bất cập và chi phí lớn cho DN và XH – đi ngược lại toàn bộ các chủ trương và nghị quyết của Chính phủ và Bộ NNPTNT về cải thiện môi trường kinh doanh hiện nay:</p> <p>+ Hệ lụy rõ ràng là để có một container 20-24 tấn hàng chế biến XK, DN phải thu gom từ nhiều nguồn khác nhau, nhiều cảng cá khác nhau và nhiều ngày khác nhau thì sẽ phải “làm” hàng nhiều chục thậm chí cả trăm “tờ giấy xác nhận nguyên liệu” để có được một container đó. Tồn hại thời gian và tiền bạc là rất lớn.</p> <p>+ Và chưa kể, nếu đã 2-3 ngày từ lúc “lên cá” mà chưa có DN nào chốt mua được, lô NL vẫn thuộc sở hữu của “đại lý, nậu” thì giải quyết làm sao???</p>	<p>Kiến nghị:</p> <p>Không quy định thời hạn chủ hàng phải hoàn thiện và gửi hồ sơ cho tổ chức quản lý Cảng như quy định tại mục 3, khoản 3 điều 1 của Thông tư 02 này.</p> <p>Bộ NNPTNT cần có chế tài</p>

Số TT	Nội dung vướng mắc	Khó khăn, vướng mắc	Giải pháp, kiến nghị
	<p>thủy sản, Bản sao chụp nhật ký khai thác, bản sao chụp nhật ký thu mua chuyển tải</p>	<p>+ Phần nhiều các DN nằm ở các địa phương khác với chỗ Cảng cá, thậm chí xa hàng trăm cây số, thì sẽ giải quyết như thế nào nếu cứ hàng ngày phải mua mấy chục kg cá chở về nhà máy, rồi làm “Giấy Xác nhận” cho đại diện lãnh đạo DN ký, rồi lại chạy ngược lại ngay trong ngày tới Cảng để xin chữ ký..v.v..v</p> <p>2) Việc yêu cầu Chủ hàng (DN) phải nộp bản sao nhật ký khai thác và bản sao nhật ký thu mua/ chuyển tải hiện tại là không thể thực hiện được, bởi:</p> <p>+ Đây là việc mà tàu khai thác hoặc tàu thu mua/chuyển tải phải làm và nộp cho cơ quan chức năng, đồng thời tổ chức quản lý cảng cá cử cán bộ kiểm tra trực tiếp tại tàu được quy định tại (mục 2a, 2b, khoản 3 Điều 1 của Thông tư 02 nay) nên BQL cảng đã có dữ liệu để kiểm tra rồi sao lại yêu cầu DN nộp nhật ký khai thác.</p> <p>+ Thực tế là các tàu khai thác đều không thực hiện được việc cung cấp nhật ký khai thác cho Chủ hàng (trong trường hợp chủ hàng mua nguyên liệu trực tiếp từ tàu) và cho Đầu nậu, Đại lý, vựa ...</p> <p>+ Các DN phần lớn mua nguyên liệu thông qua Đầu nậu, Đại lý, vựa ..., không mua trực tiếp từ các chủ tàu. Đầu nậu, Đại lý, vựa ... cũng không có nhật ký khai thác nên không thể cung cấp được nhật ký khai thác cho Chủ hàng.</p> <p>+ Hiện tại, <u>không có cơ chế nào qui định bắt buộc</u> tàu cá, nậu, vựa, đại lý, ... phải cung cấp nhật ký cho chủ hàng</p> <p>+ Nhật ký khai thác, Nhật ký thu mua chuyển tải chứa những thông tin tế nhị trong việc làm ăn của chủ tàu khai thác và chủ tàu thu mua, họ chắc chắn không muốn giao cho bất kỳ ai những thông tin tế nhị đó, trừ việc phải giao cho cơ quan chức năng.</p> <p>+ Điều này chỉ thực hiện được trong điều kiện nghề cá của các nước tiên tiến EU, Mỹ, Nhật Tàu thuyền có công suất lớn, phương tiện đánh bắt chuyên dùng cho 1 loài thủy sản, sản lượng của một tàu từ vài trăm tấn đến vài nghìn tấn cho mỗi loại. Mỗi Container hàng chỉ cần mua của một tàu tại một cảng thì có thể làm một bộ hồ sơ và chứng nhận <u>trong ngày</u>. Trong điều kiện hiện tại của nghề cá Việt Nam (cho dù là tàu có công suất lớn) mỗi chuyến biển mỗi loài chỉ có từ vài trăm ký đến vài chục tấn tùy theo loài. Để đạt sản lượng cho 1 Container hàng phải thu gom của rất nhiều tàu, nhiều ngày cập cảng khác nhau. Như vậy DN phải làm rất nhiều bộ hồ sơ xác nhận, chi phí sẽ tăng lên rất nhiều và cần rất nhiều nhân lực để thực hiện công việc này.</p> <p><i>Theo khoản 1 điều 6 Thông tư 50/20015/TT-BNNPTNT không qui định thời gian nộp hồ sơ và doanh nghiệp thông thường gom nhiều ngày lên cá mới thành lập 1 bộ hồ sơ để ký 1 lần. Hồ sơ này để Chi Cục thủy sản xem xét ký chứng nhận Thủy sản khai thác và lưu trữ không gởi qua EU theo Container hàng, Thời gian qua cũng không gặp gì vướng mắc gì trong vấn đề này)</i></p>	<p>để ngư dân sẽ phải nộp NKKT khi bán hàng cho DN hoặc cho nậu, vựa, đại lý.</p>

Số TT	Nội dung vướng mắc	Khó khăn, vướng mắc	Giải pháp, kiến nghị
3	Doanh nghiệp thiếu thông tin về các tàu khai thác hợp pháp và bất hợp pháp	<p>Hiện tại và sắp tới, doanh nghiệp rất cần thông tin của các tàu khai thác hợp pháp thỏa mãn các quy định của thị trường EU như: Giấy phép khai thác, Chứng nhận ATTP, thủ tục chứng minh việc tuân thủ việc đánh bắt hợp pháp,...</p> <p>Doanh nghiệp muốn thu mua nguyên liệu và khai báo xác nhận nguồn gốc nguyên liệu đối với các tàu khai thác hợp pháp. Nếu có thông tin, doanh nghiệp sẽ tự đối chiếu, tự kiểm tra để mọi việc được đúng ngay từ đầu, sai sót không bị đẩy nhiều đến cơ quan chức năng, tiết kiệm thời gian, hạn chế những sai sót đến cơ quan thẩm quyền EU.</p>	<p>TCTS chủ trì & cập nhật thông tin đầy đủ các tàu vi phạm khai thác IUU để DN cập nhật, tránh rủi ro cho cả hệ thống.</p> <p>Hoàn thiện phần mềm VNFishbase</p>
4	Các biểu mẫu tại Phụ lục	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nguyên liệu dùng để SXK nếu dùng các biểu mẫu chỉ có tiếng Việt sẽ không đảm bảo và phù hợp với thị trường nhập khẩu. - Hồ sơ truy xuất nguồn gốc không thuận tiện. - Một vài số tham chiếu Biểu mẫu còn chưa chính xác, khó theo dõi. 	<p>Các biểu mẫu dạng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.</p> <p>Rà soát lại các BM</p>
5	Mức phí cho việc cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Thông tư 230/2016/TT-BTC qui định mức phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu là 700.000/lần là rất cao và chưa phù hợp với một số công việc tương tự, chưa phù hợp với nguyên tắc “thu bù chi” của Luật Phí-Lệ phí 2015 do các chi phí phát sinh ở thực tế là không đáng kể. - Căn cứ và tuân thủ đúng nguyên tắc của Luật phí & lệ phí về “thu đủ bù chi” theo các hoạt động thực tế của Ban quản lý Cảng cá (trước đây là Chi cục); Đảm bảo phù hợp với chủ trương, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về “giảm chi phí” cho doanh nghiệp – phù hợp với NQ 35/NQ-CP và các NQ 19 của CP các năm qua, phù hợp với thực tế hoạt động thẩm định nguồn gốc NL hải sản khai thác được triển khai theo quy định. Hiệp hội đã liên tục hơn 1 năm qua kiến nghị với Bộ tài chính và Bộ NNPTNT (3-4 văn bản, 1 khảo sát-đánh giá, 3-4 cuộc họp) mức phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu là: 200.000đ/lần. 	<p>Giảm xuống mức phù hợp: 200.000đ/ lần.</p>
6	Việc cấp giấy ICCAT phục vụ XK cá ngừ, cá kiềm vào các thị trường yêu cầu	<p>ICCAT là Ủy ban quốc tế về bảo tồn cá ngừ đại tây dương. Áp dụng cho các lô hàng DN nhập khẩu về SXK đi, các thị trường yêu cầu có chứng nhận ICCAT này từ CQTQ nước XK. Hồ sơ thủ tục này là dựa hoàn toàn vào giấy ICCAT lô hàng NL nhập khẩu về.</p> <p>Nhiều năm qua, vẫn thực hiện bình thường do các Chi cục thủy sản địa phương xác nhận. Tuy nhiên, hiện nay TT02 không có nội dung giao đơn vị nào thực hiện, nên các lô hàng này của DN hiện nay bế tắc không XK được do không có CQTQ nào của Việt Nam thực hiện khi không có quy định hoặc được giao của cấp có thẩm quyền.</p>	<p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bộ NNPTNT có thể giao cho các đơn vị thuộc cục NAFIQAD thực hiện chức năng này từ 1/5/2018. -Trong thời gian chờ đợi, các DN tiếp tục được xác nhận tại các Chi cục địa phương để

Số TT	Nội dung vướng mắc	Khó khăn, vướng mắc	Giải pháp, kiến nghị
			không ảnh hưởng gián đoạn đến XK.

Với những vướng mắc trên hiện tại không ít các lô hàng xuất khẩu vào thị trường EU của các DN chưa thể tiếp tục thực hiện xuất khẩu như trước được vì thiếu hồ sơ. Việc này hết sức nghiêm trọng và có khả năng một số DN sẽ bị bồi thường hợp đồng hoặc khách hàng hủy luôn hợp đồng với lý do trễ thời hạn giao hàng, chi phí phát sinh để bảo quản lưu trữ hàng hóa, chi phí vốn vay tăng cao, khả năng DN phải tạm ngưng XK vào EU cho đến khi thực hiện được đúng các quy định. DN lo ngại việc nghiêm trọng hơn là có thể sẽ mất khách hàng và hậu quả sẽ nặng nề trong thời gian dài, khó khắc phục. Điều này không những gây hậu quả cho các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường EU mà còn ảnh hưởng chung đến nhiệm vụ hoàn thành chỉ tiêu kim ngạch XK của ngành hải sản.

Vì mục tiêu phát triển nghề cá bền vững của Việt Nam, hỗ trợ thúc đẩy xuất khẩu hải sản và cùng chung tay chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, khắc phục thẻ vàng của EU, Hiệp hội VASEP và cộng đồng doanh nghiệp hải sản kính đề nghị Bộ NNPTNT sớm có chỉ đạo, hướng dẫn để việc thực hiện các nội dung của TT02 được phù hợp, đồng nhất tại các địa phương và giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục NAFIQAD;
- Chủ tịch & các PCT HH;
- BDH IUU VASEP;
- VPĐD HH;
- Lưu VPHH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI**



Trương Đình Hòe